

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

HUYỆN KBANG

Số: /NQ-HĐND

**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kbang, ngày tháng 12 năm 2019

## NGHỊ QUYẾT

### Về bổ sung danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KBANG KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ - UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư công của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện Kbang “về bổ sung danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua bổ sung danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020 như nội dung Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 13/12/2019 của UBND huyện, cụ thể như sau:

- Tổng số danh mục bổ sung: 17 công trình.
  - Tổng nguồn kinh phí phân bổ 77.845 triệu đồng (bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn), trong đó:
    - + Vốn đầu tư: 7.719 triệu đồng.
    - + Nguồn kết dự năm 2019 chuyển sang: 6.588 triệu đồng.
    - + Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung: 6.000 triệu đồng.
    - + Vốn Sự nghiệp: 12.538 triệu đồng.
    - + Vốn dự kiến tỉnh bổ sung: 45.000 đồng.
- (chi tiết có phụ lục 01, 02, 03 kèm theo).

**Điều 2.** Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng quy định.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Khóa VII, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 20/12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- TT UBNDTTQ huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT, VP.

**Trương Văn Đạt**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của HĐND huyện Khang)

ĐVT: Triệu đồng

| Phân theo nguồn vốn |                                                                                             |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------|------------------------------|---------------------------|------------------|--------|-----------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| STT                 | Danh mục dự án                                                                              | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế                                                                                               | Thời gian KC-HT | TMBĐT  | Kế hoạch vốn bố trí năm 2020 | Nguồn XDCB tập trung 2020 | Tiền sử dụng đất |        | Kết dư năm 2019 chuyển sang | Nguồn tỉnh bổ sung | Ghi chú                                                                                |
|                     |                                                                                             |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           | Năm 2020         | Kết dư |                             |                    |                                                                                        |
|                     |                                                                                             |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
|                     | Tổng cộng (I+II+III+IV)                                                                     |             |                                                                                                                 |                 | 20.307 | 20.307                       | 355                       | 2.220            | 5.144  | 6.588                       | 6.000              |                                                                                        |
| I                   | Nguồn sử dụng đất                                                                           |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
| 1                   | Đo đạc cấp giấy CNQSD đất (diện tích đất các Cty Lâm nghiệp tính giao về cho huyện quản lý) |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
| 2                   | Nâng cấp, mở rộng đường Hai Bà Trưng                                                        | TT Kbang    | L= 195m, Bm=14,0 (10,5)m, BTXM, cải tạo hệ thống thoát nước                                                     | 2020            | 1.300  | 1.300                        |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
| 3                   | Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Du-Ywưu (đoạn Ngõ Mây-Lê Thánh Tông)                         | TT Kbang    | L= 158m, Mở rộng mặt đường Bm=10,5m (mặt cũ B=5,5m), BTXM, cải tạo hệ thống thoát nước                          | 2020            | 515    | 515                          |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
| 4                   | Đầu tư mặt đường bê tông Kè Suối Đắc Lóp (Từ đường Q.Trung đến đường Tránh Đông)            | TT Kbang    | L=700m, Bm=10,5 BTXM, (đầu tư giai đoạn 1 mặt đường 5,5m - 3,5m), chỉ giới xây dựng từ 20m, hệ thống thoát nước | 2020            | 2.420  | 2.420                        |                           | 2.220            |        | 200                         |                    |                                                                                        |
| II                  | Nguồn kết dư năm 2019 chuyển sang                                                           |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
| a                   | Vốn tính hỗ trợ XD nông thôn mới (tiết kiệm qua đầu thầu)                                   |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
| 1                   | Đầu tư mới Hội trường xã Đông                                                               | Xã Đông     | Nhà cấp IV, 01 tầng, DTXD 200m2                                                                                 | 2020            | 1.000  | 1.000                        |                           |                  |        | 1.000                       |                    | (nhà văn hóa cũ giao lại cho trường Mẫu giáo xã Đông, nhằm an toàn giao thông khu vực) |
| 2                   | Mở rộng đường xã Sơ Pai (đoạn trung tâm xã)                                                 | Xã Sơ Pai   | L=600m, Bm=10,5, BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm, Công thoát nước 8cải/68m                                            | 2020            | 3.033  | 3.033                        |                           |                  |        | 3.033                       |                    |                                                                                        |
| b                   | Nguồn kết dư ngân sách                                                                      |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
| 1                   | Sửa chữa Nhà truyền thống - thư viện huyện                                                  | TT Kbang    | Sơn sửa, thay mái tôn, trần nhà                                                                                 | 2020            | 310    | 310                          |                           |                  |        | 310                         |                    | Bổ sung chủ trương đầu tư                                                              |
| 2                   | Sửa chữa, nâng cấp trường PTDT bán trú THCS Đắc Rong                                        |             | Sửa chữa, cải tạo phòng học sinh cấp II thành phòng học Mẫu giáo                                                | 2020            | 1.900  | 1.900                        |                           |                  |        | 1.900                       |                    | Bổ sung chủ trương đầu tư                                                              |
| III                 | Nguồn tỉnh bổ sung                                                                          |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             | 6.000              |                                                                                        |
| 1                   | Đường tuần tra nội bộ khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư rông                                  | Xã Sơn Lang | Mặt đường BTXM; đoạn 01 L=3,8Km, Bm=3m; đoạn 02, L=0,8Km, Bm=0,6m                                               | 2019 - 2020     | 6.000  | 6.000                        |                           |                  |        |                             | 6.000              |                                                                                        |
| IV                  | Nguồn XDCB tập trung                                                                        |             |                                                                                                                 |                 |        |                              |                           |                  |        |                             |                    |                                                                                        |
| 1                   | Sửa chữa Trụ sở UBND huyện, Hội trường 19-5                                                 | TT Kbang    | Sơn lại hàng rào, sửa sân bê tông, sửa chữa một số hạng mục phụ                                                 | 2020            | 500    | 500                          |                           | 355              |        | 145                         |                    |                                                                                        |



### PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của HĐND huyện Kbang)

| ĐVT: Triệu đồng |                                                                 |               |                                                                                    |                 |        |                                             |                                                   |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| STT             | Danh mục dự án                                                  | Địa điểm XD   | Năng lực thiết kế                                                                  | Thời gian KC-HT | TMBT   | Vốn ngân sách tỉnh dự kiến bổ sung năm 2020 | Ghi chú                                           |
| I               | Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung                                    |               |                                                                                    |                 | 45.000 | 45.000                                      |                                                   |
| 1               | Đường liên xã (Làng Bngăl xã Kông Long Khong đi thôn 5 Đăk Hlơ) | K.L.K-Đăk Hlơ | Tổng chiều L=6581,22m, BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm, rộng B=3.5m; hệ thống thoát nước | 2020            | 15.000 | 15.000                                      | Khi tình bổ sung vốn mới lập triển khai thực hiện |
| 2               | Đường từ đường Trường Sơn Đông đến khu 10, xã Krong             | Xã Đăk Smar   | L=15,3Km; BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm, rộng B=3.5m; hệ thống thoát nước              | 2020            | 30.000 | 30.000                                      | Khi tình bổ sung vốn mới lập triển khai thực hiện |